

Bản án số: **90/2022/DS-ST**

Ngày: 16/8/2022.

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS, ngày 21/01/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359a/2022/QĐST-DS ngày 15/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 447/2022/QĐST-DS ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T** (viết tắt là Ngân hàng TMCP T)

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Bích Thanh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ liên lạc: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Lý Khoan L**, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Chung cư D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/6/2011, ông Lý Khoan L có ký với Ngân hàng TMCP T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức sử dụng là 97.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 142.353.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến tháng 02/2012 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 65.000.000 đồng. Sau đó, ông L không thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 21/6/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến tháng 4/2013, ông L đã thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng. Từ đó, cho đến nay ông L đã không thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, tổng cộng số tiền ông L đã thanh toán cho Ngân hàng là 115.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lý Khoan L thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ tạm tính đến ngày 14/6/2022 là 320.906.112 đồng (trong đó nợ gốc là 62.074.782 đồng và nợ lãi quá hạn là 258.831.330 đồng) và ông Lý Khoan L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Lý Khoan L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L, nhưng ông L vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Lý Khoan L trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 325.110.102 đồng (trong đó nợ gốc là 62.074.782 đồng và nợ lãi quá hạn là 263.035.320 đồng) và ông Lý Khoan L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Lý Khoan L: Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do ông Lý Khoan L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện theo đúng thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Lý Khoan L thanh toán số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng; Ông Lý Khoan L có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn là ông Lý Khoan L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Lý Khoan L thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 325.110.102 đồng (trong đó nợ gốc là 62.074.782 đồng và nợ lãi quá hạn là 263.035.320 đồng) và ông Lý Khoan L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2011, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP T cấp thẻ tín dụng cho ông Lý Khoan L với hạn mức sử dụng là 97.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo. Xét việc thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 142.353.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến tháng 02/2012 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 65.000.000 đồng. Sau đó, ông L không thanh toán cho Ngân hàng, nên ngày 21/6/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến tháng 4/2013, ông L đã thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền là 50.000.000

đồng. Tổng cộng số tiền ông L đã thanh toán cho Ngân hàng là 115.000.000 đồng. Như vậy, ông L đã vi phạm Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 21/6/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp theo thỏa thuận các bên tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lý Khoan L thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 325.110.102 đồng (trong đó nợ gốc là 62.074.782 đồng và nợ lãi quá hạn là 263.035.320 đồng). Kể từ ngày 17/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Lý Khoan L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Lý Khoan L.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc ông Lý Khoan L thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 325.110.102 (ba trăm hai mươi lăm triệu

một trăm mười nghìn một trăm lẻ hai) đồng (trong đó nợ gốc là 62.074.782 đồng và nợ lãi quá hạn là 263.035.320 đồng).

Kể từ ngày 17/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Lý Khoan L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Lý Khoan L.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lý Khoan L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.255.205 (mười sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm) đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.613.000 (sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã nộp theo biên lai số 0035516 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan